

Số: 115/2023/QĐST-HNGĐ

Yên Dũng, ngày 15 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 214/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Tổng Thị T, sinh năm 1988

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Lương V, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tổng Thị T và anh Nguyễn Lương V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Tổng Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục ba con chung là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 11/6/2007; Nguyễn Thuỷ T, sinh ngày 21/02/2010 và Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 20/5/2018.

Anh Nguyễn Lương V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản, công nợ chung*: Chị Tổng Thị T và anh Nguyễn Lương V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn: Chị Tổng Thị T chịu 150.000 đồng án phí dân sự ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0005151 ngày 07/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Trả lại chị Tổng Thị T số tiền thừa 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Công thông tin điện tử tòa án;
- UBND xã T, huyện Yên Dũng, BG;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Sơn